

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HSST

Ngày: 25- 5- 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

2. Bà Châu Hồng Nga.

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST- HS ngày 06/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Hồng Ch, sinh năm 1998 tại tỉnh C; nơi ĐKKHKT: Ấp Ph, xã S, huyện L, tỉnh S; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1975; có 03 anh em (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004); tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2017, bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, ngày 22/8/2018 được miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính còn lại.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Thị Ngọc Gi, sinh năm 1993 tại tỉnh Đ; nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đ; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc V, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị Kim D, sinh năm 1958; có chồng

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1993 và có 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021); tiền sự: Ngày 01/4/2020 bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính số 359/QĐ- XPHC về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy với mức phạt tiền 2.250.000đ. Qua xác minh ở cơ quan công an thành phố Biên Hòa không có biên lai đóng phạt, xác minh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai được biết Hồ Thị Ngọc Gi chưa đóng phạt. Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1997; trú tại: Ấp T, xã Gi, huyện Ph, tỉnh C. Có đơn xin xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phạm Thị Huỳnh Nh quen biết với Lê Thị Hồng Ch, Hồ Thị Ngọc Gi là bạn của Ch. Tối ngày 28/9/2019, chị Nh đang ở khách sạn Anh Đào thuộc khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì Lê Thị Hồng Ch gọi điện hẹn đến phòng của chị Nh chơi. Một lúc sau Ch và Gi đón xe taxi đến khách sạn Anh Đào gặp chị Nh nói chuyện và ngủ lại. Khoảng 08 giờ ngày 29/9/2019, do có công việc nên Gi hỏi mượn chị Nh xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 65G1- 322.55 để đi công việc. Sau khi giải quyết xong công việc, Gi nhắn tin cho Ch đã xong việc, Ch dặn Gi lát gọi điện thoại lại cho Ch và giả nói xe bị cảnh sát giao thông giữ để Ch mở loa ngoài cho Nh nghe. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Ch nhắn tin cho Gi biết Ch và Nh đang đến nhà trọ tại khu phố V, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đ tìm Gi, Ch dặn Gimang xe của chị Nh đi cất giấu. Sau đó Gi dắt xe của chị Nh đến rừng tràm gần dãy trọ của Gi để cất giấu. Khi chị Nh đến gặp Gi thì không thấy xe nên chị Nh cùng Gi, Ch đến quán nước nói chuyện. Tại đây Ch yêu cầu chị Nh đưa giấy chứng nhận đăng ký xe để Ch đến công an lấy xe về, nhưng chị Nh không đồng ý. Lúc này Ch nói với chị Nh xe đã mang đi cầm cố và yêu cầu chị Nh đưa 10.000.000đ để chuộc xe, chị Nh không đồng ý đưa tiền và bỏ về. Sau đó Gi dẫn Ch đến chỗ Gi cất xe, Ch chở Gi đến tiệm game bắn cá cầm cố chiếc xe cho chủ tiệm để đổi điểm chơi game bắn cá. Quá trình chơi Ch thua hết điểm, Gi thắng được 50.000 điểm và đổi được 1.000.000đ và sử dụng hết số tiền này. Ngày 30/9/2019, chị Nh đến công an phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Ngày 09/12/2021, Hồ Thị Ngọc Gi đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đầu thú. Ngày 15/3/2022, Lê Thị Hồng Ch đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú.

Theo biên bản kết luận định giá tài sản số 279 ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự thành phố Dĩ An kết

luận: Chiếc xe Honda Vision biển số 65G1- 322.55 của chị Nh trị giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xe mô tô Honda Vision biển số 65G1- 322.55 của chị Nh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay không thu hồi được.

Đối với các điện thoại bị cáo Nh và Ch sử dụng liên hệ với nhau, các bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Huỳnh Nh yêu cầu bị cáo Ch và Gi bồi thường số tiền 25.000.000đ trị giá chiếc xe và 10.000.000đ chi phí chị Nh thuê xe đi lại trong quá trình bị mất xe. Bị cáo Gi đã bồi thường cho chị Nh 17.500.000đ, bị cáo Ch chưa bồi thường.

Theo bản cáo trạng số 150/CT-VKS-DA ngày 26/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Thị Hồng Ch và Hồ Thị Ngọc Gi về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Ch mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù; áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc Gi mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ch phải bồi thường cho bị hại số tiền 17.500.000đ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị Hồng Ch và Hồ Thị Ngọc Gi thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Lợi dụng sự quen biết, Lê Thị Hồng Ch và Hồ Thị Ngọc Gi đã mượn xe mô tô nhãn hiệu honda Vision biển số 65G1- 322.55 của chị Phạm Thị Huỳnh Nh đi công việc. Sau khi đi công việc xong không trả xe cho chị Nh mà cấu kết với nhau mang xe chị Nh đi cầm cố lấy tiền chơi game. Theo kết quả định giá tài sản chiếc xe trị giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo Ch và Gi đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Gi đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô Honda Vision biển số 65G1- 322.55 các bị cáo chiếm đoạt của chị Nh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay không thu hồi được. Chị Phạm Thị Huỳnh Nh yêu cầu các bị cáo Ch và Gi bồi thường số tiền 25.000.000đ trị giá chiếc xe và 10.000.000đ chi phí chị Nh thuê xe đi lại trong quá trình bị mất xe. Bị cáo Gi đã bồi thường cho chị Nh 17.500.000đ, bị cáo Ch chưa bồi

thường, tại phiên tòa bị cáo Ch đồng ý bồi thường cho bị hại Nh 17.500.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với điện thoại bị cáo Ch và Gi sử dụng liên lạc với nhau, các bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí : Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo Ch phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Thị Ngọc Gi.

- Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Hồng Ch.

- Các Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hồng Ch và Hồ Thị Ngọc Gi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng Ch 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/3/2022.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Ngọc Gi 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án. Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/2022/LCĐKNCT ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Hồ Thị Ngọc Gi kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/5/2022) đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị Hồng Ch phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị Huỳnh Nh số tiền 17.500.000đ (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

Các bị cáo Lê Thị Hồng Ch và Hồ Thị Ngọc Gi, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Thị Hồng Ch phải nộp 875.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an TP.Dĩ An;
- VKSND TP.Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Anh Thư**